

Phần I (4 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu :

Người Việt Nam ta cần cù thì cần cù thật, những lại thiếu đức tính tỉ mỉ. Khác với người Nhật vốn cũng nổi tiếng cần cù lại thường rất cẩn trọng trong khâu chuẩn bị công việc, làm cái gì cũng tính toán chi li từ đầu, người Việt Nam ta thường dựa vào tính tháo vát của mình, hành động theo phương châm “nước đến chân mới nhảy”, “liệu cơm gắp mắm”. Do còn chịu ảnh hưởng nặng nề của phương thức sản xuất nhỏ và cách sống ở nơi thôn dã vốn thoải mái và thanh thản nên người Việt Nam chưa có thói quen tôn trọng những quy định nghiêm ngặt của công việc là cường độ khẩn trương.

(Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam)

Câu 1 (1.0đ): Nêu xuất xứ và chỉ ra nội dung chính của đoạn trích trên.

Câu 2 (1.0đ): Chỉ ra một nét đặc sắc về nghệ thuật trong đoạn trích và nêu hiệu quả diễn đạt của nó?

Câu 3 (2.0đ): Hãy viết một đoạn văn ngắn (tối đa 1/2 trang giấy thi) theo cách diễn dịch, trình bày suy nghĩ của em về điểm mạnh và điểm yếu của học sinh Việt Nam trong thời đại ngày nay.

Phần II (6 điểm): Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu :

“ (...) Tôi hãy còn nhớ buổi chiều hôm đó - buổi chiều sau một ngày mưa rùng, giọt mưa còn đọng trên lá, rùng sáng lấp lánh. Đang ngồi làm việc dưới tấm ny lông nóc, tôi bỗng nghe tiếng kêu. Từ con đường mòn chạy lẫn trong rừng sâu, anh hót hải chạy về, tay cầm khúc gỗ đưa lên khoe với tôi. Mặt anh hớn hở như một đứa trẻ được quà.

Sau đó anh lấy vỏ đạn hai mươi ly của Mỹ, đập mỏng làm thành một cây cưa nhỏ, cưa khúc gỗ thành từng miếng nhỏ. Những lúc rỗi, anh cưa từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ và cố công như người thợ bạc. Chẳng hiểu sao tôi thích ngồi nhìn anh làm và cảm thấy vui vui khi thấy bụi gỗ rơi mỗi lúc một nhiều. Một ngày, anh cưa được một vài răng. Không bao lâu sau, cây lược được hoàn thành. Cây lược dài độ hơn một tấc, bề ngang độ ba phân rưỡi, cây lược cho con gái, cây lược dùng để chải mái tóc dài, cây lược chỉ có một hàng răng thưa. Trên sống lưng lược có khắc một hàng chữ nhỏ mà anh đã gò lưng, tẩn mẩn khắc từng nét: "Yêu nhớ tặng Thu, con của ba". Cây lược gỗ ấy chưa chải được mái tóc của con, nhưng nó như gỡ rối được phần nào tâm trạng của anh. Những đêm nhớ con, anh ít nhớ đến nỗi hoi

hận đánh con, nhớ con, anh lấy cây lược ra ngắm nghía rồi mài lên tóc cho cây lược thêm bóng, thêm mượt. Có cây lược, anh càng mong gặp lại con. Nhưng rồi một chuyện không may xảy ra. Một ngày cuối năm năm mươi tám, năm đó ta chưa võ trang - trong một trận càn lớn của quân Mỹ - nguy, anh Sáu bị hy sinh. Anh bị viên đạn của máy bay Mỹ bắn vào ngực. Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, anh đưa tay vào túi, móc cây lược, đưa cho tôi và nhìn tôi một hồi lâu. Tôi không đủ lời lẽ để tả lại cái nhìn ấy, chỉ biết rằng, cho đến bây giờ, thỉnh thoảng tôi cứ nhớ lại đôi mắt của anh.

- Tôi sẽ mang về trao tận tay cho cháu.

Tôi cúi xuống nhìn anh và khẽ nói. Đến lúc ấy, anh mới nhắm mắt đi xuôi.”

(Trích Ngữ văn 9, tập 1, Nhà XBGD Việt Nam)

Câu 1 (0,5 điểm): Đoạn trích trên được trích từ văn bản nào? Nêu hoàn cảnh ra đời của văn bản đó.

Câu 2 (1,5 điểm): Xác định ngôi kể của đoạn trích? Cách chọn ngôi kể đó có tác dụng gì trong việc xây dựng và khắc họa nhân vật cho câu chuyện.

Câu 3(4 điểm): Viết một bài văn (khoảng 400 từ) nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật người cha được thể hiện trong đoạn trích trên.

.....HẾT

Họ và tên thí sinh.....Số báo danh.....

(Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của bản **Hướng dẫn chấm thi** để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh chỉ quan tâm ý cho điểm một cách đơn thuần. Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn, tính chất cụ thể của đề thi và đặc điểm của kỳ thi tuyển sinh THPT; trên cơ sở bám sát biểu điểm, giám khảo chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng tiêu chuẩn cho điểm. Những bài viết có sự phát hiện riêng, độc đáo, sáng tạo, có cảm xúc cần được khuyến khích.

Trong trường hợp thí sinh tổ chức bài làm theo cách riêng nhưng đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của đáp án thì vẫn cho đủ điểm như bản **Hướng dẫn chấm thi** đã quy định (đối với từng phần).

Điểm từng câu không làm tròn. Điểm của bài thi bằng tổng điểm các câu, không làm tròn.

B. GỢI Ý ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Câu	Nội dung	Điểm
Phần I		
1 (1,0 điểm)	- Xuất xứ: Trích trong “ <i>Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới</i> ” (Vũ Khoan) - Nội dung: Chỉ ra điểm mạnh và điểm yếu của con người Việt Nam.	0,5 0,5
2 (1,0 điểm)	<i>Đây là câu hỏi mở, học sinh tự do lựa chọn các nét nghệ thuật theo ý hiểu riêng, diễn đạt ý hiểu về hiệu quả theo cách riêng. Sau đây là gợi ý các tình huống cơ bản có thể diễn ra ở bài làm của học sinh (phát hiện nét nghệ thuật đạt 0,5 điểm, nêu hiệu quả đạt 0,5 điểm):</i> - Nét nghệ thuật có thể là một trong các biện pháp tu từ sau: 1. Các thành ngữ: “ <i>nước đến chân mới nhảy</i> ”, “ <i>liệu cơm gắp mắm</i> ” - Tác dụng : + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt, cách nói giản dị mà không kém phần sâu sắc, ý vị + Nhấn mạnh những điểm yếu trong thói quen của con người Việt Nam. + Thể hiện thái độ phê bình nghiêm khắc thông qua cách nói rất nhẹ nhàng. Điều đó khiến cho người tiếp nhận cảm thấy vô cùng thấm thía. 2. Nghệ thuật so sánh: so sánh cách làm việc giữa người Việt và người Nhật. - Tác dụng: + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt giúp lập luận thêm chặt chẽ. + Nhấn mạnh những điểm yếu trong thói quen của con người Việt Nam. + Nhắc nhở người Việt Nam cần nhận ra điểm mạnh điểm yếu để từ đó biết cách khắc phục điểm yếu, phát huy điểm mạnh.	1,0
3	3.1. Hình thức đoạn (0,5 điểm)	

(2,0 điểm)	- Biết cách viết một đoạn nghị luận xã hội theo kiểu diễn dịch.	0,25
	- Không mắc lỗi về diễn đạt; đảm bảo dung lượng...	0,25
3.2. Nội dung đoạn (1,5 điểm)		
	<p>- Học sinh Việt Nam có nhiều điểm mạnh nhưng bên cạnh đó cũng tồn tại không ít điểm yếu.</p> <p>- Điểm mạnh của học sinh Việt Nam:</p> <p>+ Là sự cần cù, chăm chỉ học tập, ham tìm tòi tiếp cận với cái mới, nhanh nhạy trước mọi tình huống, dễ thích ứng và chủ động trước những thay đổi của hoàn cảnh.</p> <p>+ Luôn chủ động tiếp thu những thành tựu của khoa học kĩ thuật và công nghệ tiên tiến trên thế giới ...</p> <p>+ Nhiều bạn còn có hoài bão ước mơ, lý tưởng sống cao đẹp.</p> <p>+ Một điểm mạnh nữa mà các bạn đang nỗ lực phát huy đó là trở thành công dân toàn cầu: giỏi ngoại ngữ, thông thạo tin học, biết giao tiếp, ứng xử và hợp tác làm việc nhóm.</p> <p>- Điểm yếu: một bộ phận còn lười học, chưa xác định được mục đích học tập đúng đắn, lựa chọn phương pháp học tập còn thụ động, lười tư duy, vì thế khả năng sáng tạo và thực hành còn hạn chế.</p> <p>+ Một số khác thì còn giữ lối sống thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm với cộng đồng.</p> <p>- Liên hệ: Cần phải biết từ bỏ những thói quen xấu, từ bỏ điểm yếu, phát huy điểm mạnh để trở thành công dân toàn cầu, đưa đất nước vững vàng bước vào thiên niên kỉ mới...</p>	
Phần II		
1 (0,5 điểm)	<p>- Xuất xứ: trích trong Chiếu lược ngà của Nguyễn Quang Sáng</p> <p>- Hoàn cảnh sáng tác: năm 1966 khi cuộc kháng chiến chống Mĩ đang diễn ra gay go, ác liệt và nhà văn đang hoạt động tại chiến trường Nam Bộ.</p>	0,25 0,25
2 (1,5 điểm)	- Ngôi kể: Đoạn trích được kể theo lời kể của bác Ba (ngôi 1) - người bạn thân thiết của ông Sáu.	0,5
	- Tác dụng:	0,5
	<p>+ Làm tăng tính khách quan, chân thực cho câu chuyện bởi người kể chuyện đồng thời cũng là một người trong cuộc đã trực tiếp chứng kiến những sự việc xảy ra.</p> <p>+ Người kể chuyện dễ dàng đan xen vào những lời bình luận, những cảm xúc, suy nghĩ làm cho câu chuyện thêm xúc động và có sức lôi cuốn, hấp dẫn .</p> <p>+ Người kể chuyện có nhiều cơ hội tìm hiểu đi vào thế giới nội tâm nhân vật một cách sâu sắc.</p>	0,25 0,25
3	3.1. Hình thức bài văn (0,75 điểm)	

(4,0 điểm)	- Biết làm bài văn nghị luận về một đoạn trích trong tác phẩm truyện, kết hợp hài hòa nhiều thao tác lập luận; luận điểm rõ ràng; bố cục đủ ba phần: mở bài, thân bài, kết bài.	0,5
	- Diễn đạt trôi chảy; đúng văn phạm. Trình bày sạch đẹp, đúng chính tả.	0,25
	3.2. Nội dung bài văn (3,0 điểm)	
	Mở bài	
	- Giới thiệu được về tác giả, tác phẩm và khái quát vẻ đẹp nhân vật trong đoạn trích: anh Sáu với tình yêu con mãnh liệt tại nơi căn cứ.	
	Thân bài	
	<i>a. Khái quát</i>	0,25
	- Học sinh có thể giới thiệu vị trí đoạn trích, tình huống truyện, hoàn cảnh ra đời...	
	<i>b. Cảm nhận về đẹp của nhân vật Ông Sáu</i>	2,5
	- Tình yêu là lúc nhớ con ông Sáu cứ ân hận sao mình lại đánh con. - Tình yêu con được bộc lộ khi ông Sáu vui mừng khôn xiết khi tìm được khúc gỗ voi, sung sướng như đứa trẻ nhận được quà. - Tình yêu con thể hiện khi Ông Sáu đã thận trọng, tỉ mỉ làm chiếc lược gỗ cho con. - Tình yêu con thể hiện ở ánh mắt lúc Ông Sáu hi sinh: Trong một trận càn, lúc anh Sáu hi sinh, anh không trăng trối được điều gì, chỉ đưa tay vào túi móc cây lược nhìn anh Ba hồi lâu. Đó là cái nhìn đầy trăng trối, là ánh mắt ước nguyện của tình phụ tử. Đó cũng là hành động chuyển giao của sự sống. Đó là sự uỷ thác của những người lính. Anh Sáu mong anh Ba sẽ thay mình thực hiện lời hứa duy nhất với bé Thu. Anh ra đi mang theo lời dặn dò mong ước của con. Anh hi sinh nhưng <i>tình cha con giữa anh và bé Thu thì không bao giờ chết.</i> - Hình ảnh hiện hữu cho tình cha con bất diệt là Chiếc lược gỗ: Người lính năm xưa, người mất, người còn, nhưng kỉ vật duy nhất, gạch nối giữa sự mất mát và tồn tại là chiếc lược gỗ vẫn còn ở đây. + Là kết tinh của tình phụ tử mộc mạc, đơn sơ, đằm thắm, dịu kì. + Là hiện hữu của tình phụ tử bất tử của anh Sáu và bé Thu. + Là minh chứng của tình yêu thương : <i>“Có thể chiếc lược chưa chải được mái tóc của con, nhưng nó cũng gỡ rối phần nào tâm trạng của anh”</i> . Xét về mặt nghệ thuật, chiếc lược ấy đánh dấu kết cấu vòng tròn của tác phẩm. Nó là bài ca đẹp tồn tại vĩnh cửu của tình cha con.	
<i>c. Đánh giá chung</i>	0,25	
- Nội dung, nghệ thuật		
3.3. Sáng tạo của bài văn (0,25 điểm)		
- Sáng tạo: HS có thể có những so sánh, liên tưởng sáng tạo khi cảm nhận... <i>hoặc</i> sáng tạo trong cách viết mở bài/ kết bài.	0,25	

Lưu ý:

- Điểm 4: HS làm đầy đủ ý, diễn đạt rõ ràng mạch lạc, văn viết có cảm xúc chân thành, có sáng tạo.
- Điểm 3: HS làm đủ ý, diễn đạt rõ ràng mạch lạc, văn viết có cảm xúc.
- Điểm 2: HS làm chưa đủ ý, diễn đạt còn vụng về.
- Điểm 1: HS làm thiếu nhiều ý, diễn đạt lủng củng.
- Điểm 0: Không viết bài hoặc lạc đề